

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 44/2021/HS-ST
Ngày: 06 - 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Nguyễn Chí Lin,

2. Nguyễn Thanh Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D, sinh năm 1973, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: không có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; Chỗ ở: không có chỗ ở cố định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Văn G (chết) và bà Nguyễn Thị H (chết); Anh, chị, em ruột: không có; Vợ Nguyễn Thị S, sinh năm: 1976; Bị cáo có 1 con sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: không có.

Về nhân thân: Nguyễn Văn D bị xử lý vi phạm hành chính 04 lần, 02 lần đưa đi cưỡng bức lao động và 02 lần bị kết án, cụ thể như sau:

+ Vào ngày 02/3/1987, Nguyễn Văn D bị Công an huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh bắt xử lý vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

+ Vào ngày 16/11/1987, Nguyễn Văn D bị Công an huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh bắt xử lý vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

+ Vào ngày 27/11/1990, Nguyễn Văn D bị Công an huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh bắt xử lý vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

+ Vào ngày 16/10/1992, Nguyễn Văn D bị Công an huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh đưa đi cưỡng bức lao động 12 tháng về hành vi trộm cắp tài sản.

+ Vào ngày 11/11/1993, Nguyễn Văn D bị Công an huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh đưa đi cưỡng bức lao động 12 tháng về hành vi cố ý gây thương tích.

+ Vào ngày 20/02/1995, Nguyễn Văn D bị Công an huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh bắt xử lý vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng.

+ Tại bản án số 121/1996/HSST ngày ngày 17/7/1996 của Toà án nhân dân quận 5, thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt Nguyễn Văn D 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản.

+ Tại bản án số 50/2009/HSST ngày 24/3/2009 của Toà án nhân dân quận 12, thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt Nguyễn Văn D 04 năm tù về tội cướp giật tài sản, D được đặc xá tha tù trước thời hạn vào ngày 30/8/2010, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 17/6/2010. Đã được xoá án tích.

Bị cáo Nguyễn Văn D bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2020 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ. (có mặt)

Bị hại: Lê Viết L, sinh năm: 1989; Hộ khẩu thường trú: Ấp Thôn VH, xã ĐP, huyện MĐ, tỉnh Quảng Ngãi; Địa chỉ: Ấp M1, xã MHN, huyện Đ, tỉnh Long An. (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị C, sinh năm 1975; Địa chỉ: 56/3C Ấp 5, xã XTT, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

Người làm chứng:

1/ Lê Văn Đ, sinh năm 1991; (vắng mặt)

2/ Lê Tuấn V, sinh năm 1996. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 20/12/2020, Nguyễn Văn D đi xe buýt từ ngã tư Hóc Môn – Thành phố Hồ Chí Minh đến khu vực ngã ba Mỹ Hạnh, thuộc ấp Tràm Lạc, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An rồi xuống xe tiếp tục đi bộ, mục đích là tìm nhà một người bạn quen biết của D nhưng chưa tìm được. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, D đi bộ ngang qua phòng trọ của ông Lê Viết L, tại ấp M1, xã MHN, huyện Đ, tỉnh Long An thì phát hiện xe mô tô biển số 59Y1-288.97 của ông L đang để phía trước phòng trọ, trên ổ khoá công tắc điện có gắn sẵn chìa khoá xe mô tô. D quan sát xung quanh phát hiện không có ai trông coi xe mô tô này nên nảy sinh ý định trộm cắp xe này bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. D lén lút bước đến gần vị trí xe mô tô nói trên, dùng tay đẩy lùi xe này lại, quay đầu xe hướng ra lộ nhựa, ngồi lên xe, bật chìa khoá công tắc xe mô tô và điều khiển xe mô tô này tẩu thoát, ông L trong phòng trọ nghe thấy tiếng máy xe nổ nên chạy ra xem thì nhìn thấy D trộm cắp xe mô tô biển số 59Y1-288.97 đang tẩu thoát nên truy hô người đến giúp. Lúc này, có ông Lê Tuấn V và Lê Văn Đ đi ngang qua nhìn thấy

và cùng với lực lượng Công an xã Mỹ Hạnh Nam tham gia truy đuổi, bắt được D và xe mô tô biển số 59Y1-288.97.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 163/KL.ĐGTS ngày 24/12/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Đ, tỉnh Long An kết luận: một xe mô tô biển số 59Y1-288.97 trị giá thành tiền là 10.650.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKSDH ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo D gây ra; đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo D phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo D mức hình phạt tù 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Đồng thời đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Về tang vật chứng: Bà C thừa nhận vào năm 2012, bà chỉ đứng tên đăng ký sở hữu xe mô tô biển số 59Y1-288.97 giúp ông L. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại xe mô tô này ông L vào ngày 26/12/2020.

- Về trách nhiệm dân sự: Ông L đã nhận lại xe mô tô biển số 59Y1-288.97 và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên đề nghị không đề cập, xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo D hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại ông Lê Viết L trình bày tại Cơ quan điều tra: Ông là chủ sở hữu hợp pháp xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius đỏ, đen, biển số 59Y1-288.97. Ông nhờ bà Nguyễn Thị C đứng tên dùm, bị Nguyễn Văn D lén lút chiếm đoạt. Nay, ông đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì trong vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị C trình bày: Năm 2012, bà có đứng tên dùm ông L xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius đỏ, đen, biển số 59Y1-288.97. Bà không có yêu cầu gì trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật

Tổ tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo D trước Tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang lúc 09 giờ 30 phút, ngày 20 tháng 12 năm 2020, phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng cùng với bản kết luận về định giá tài sản số 163/KL.ĐGTS ngày 24/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện Đ và phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Thấy rằng, bị cáo D do muốn kiếm tiền tiêu xài cá nhân nên vào ngày 20/12/2020, Nguyễn Văn D lợi dụng sơ hở của ông L thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius đỏ, đen, biển số 59Y1-288.97, với giá trị tài sản là 10.650.000 đồng, hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo D đã xâm phạm trực tiếp tài sản của ông L nên cần xử lý bằng pháp luật hình sự.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo D phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An truy tố bị cáo D với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi trộm cắp tài sản mà bị cáo D gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi này đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, quyền này được pháp luật hình sự bảo vệ, nếu người nào cố tình xâm hại thì sẽ bị pháp luật trừng phạt, hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm hại trực tiếp đến tài sản thuộc sở hữu của ông L, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của bị cáo gây ra là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi trái pháp luật của bị cáo cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) nên khi áp dụng hình phạt cho bị cáo có xem xét giảm nhẹ một phần. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, có 2 tiền án về tội trộm cắp và cướp giật tài sản, đã xóa án tích.

Từ phân tích [3] và [4], xét theo lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù có thời hạn và mức hình phạt đối với bị cáo D là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về tang vật chứng: Xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius đỏ, đen, biển số 59Y1-288.97 đã trả lại cho ông L nên Hội đồng xét xử không đề cập, xem xét.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị C đứng tên dùm ông L xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius đỏ, đen, biển số 59Y1-288.97. Bà không có yêu cầu gì trong vụ án. Ông L đã nhận lại xe mô tô, không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đề cập, xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2020.

Áp dụng Khoản 1 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo D 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06/5/2021) để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo D nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Án này là sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Hồng Sơn